

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Halina, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kinh doanh Hoàng Phát, Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Luận Phát, Công ty TNHH TM & DV SX Trịnh Mạnh Hùng và Nhóm Trẻ Hoàng Yến do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số: 17752TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 662/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Halina, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kinh doanh Hoàng Phát, Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Luận Phát, Công ty TNHH TM & DV SX Trịnh Mạnh Hùng và Nhóm Trẻ Hoàng Yến theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:



1. Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Halina gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.130.000 đồng (mười hai triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kinh doanh Hoàng Phát, địa chỉ: K5/16D, KP3, Ấp Tân Bản, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, gồm: 13 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 48.230.000 đồng, trong đó có 08 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 56.230.000 đồng (năm mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

3. Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Luận Phát gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn).

4. Nhóm Trẻ Hoàng Yến gồm 26 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 96.460.000 đồng, trong đó có 11 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (11 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 107.460.000 đồng (một trăm linh bảy triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH TM & DV SX Trịnh Mạnh Hùng gồm 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 51.940.000 đồng, trong đó có 01 người đang mang thai và 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 53.940.000 đồng (năm mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

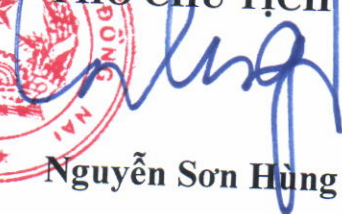
Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA DNTN CƠ KHÍ LUYỆN PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: DNTN CƠ KHÍ LUYỆN PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3603049402
3. Địa chỉ: Số 547/90, Tổ 7, KP.1, P. Long Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA6142A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHLL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không lương			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Lê Thành Nam	kỹ thuật	1 năm	01/11/2020	3620004152	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thành Nam	0100100050842004	OCB - CN Tp.HCM	036094007672		
Tổng: 01 lao động										3.710.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
(Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÀU TỬ HALINA
(Kèm theo Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÀU TỬ HALINA
- Mã số cơ sở: 3603704629
- Địa chỉ: A98, Đường D5, KP7, Phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA6707A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lê Thị Mỹ Linh	Kinh doanh	01 năm	05/2021	5820272133	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Mỹ Linh	104868695182	VietinBank CN Đồng Nai	264431581	
2	Trần Thị Diệu Tâm	Marketing	01 năm	05/2021	7916488085	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Diệu Tâm	102872203857	VietinBank CN Đồng Nai	273431074	
3	Nguyễn Trần Kim Vân	Kinh doanh	01 năm	05/2021	7509148172	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trần Kim Vân	107871797892	VietinBank CN Đồng Nai	272238057	
Tổng: 03 lao động										11.130.000				

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH HOÀNG PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH HOÀNG PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3603658186
3. Địa chỉ: K5/16D, KP3, Ấp Tân Bàn, Phường Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5303A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCC D	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Ngọc Hòa	Kinh Doanh	1 năm	01/08/2020	9520874112	01/07/2021	01/07/2021	31/07/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Hòa	0411001105601	Vietcombank- CN Bình Dương	38546479	
2	Đặng Đình Cường	Kinh Doanh	1 năm	01/10/2020	4025814953	01/07/2021	01/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Đình Cường	0281000562348	Vietcombank-CN Bình Dương	187212565	
3	Nguyễn Thị Như Hoa	Kinh Doanh	1 năm	01/06/2021	7929061241	01/07/2021	01/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Như Hoa	19036189725014	Techcombank- CN Thủ Đức, HCM	024069167	
4	Thị Phương	Kinh Doanh	1 năm	01/06/2021	7508212919	01/07/2021	01/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Thị Phương	0401001420691	Vietcombank - CN Long Thành	271820879	
5	Vũ Thị Mộng Thường	huyện Trảng Bom	1 năm	01/03/2021	7912332950	01/07/2021	01/07/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Mộng Thường	0721000545242	Vietcombank - CN HCM	250867183	
6	Nguyễn Văn Thu	Kinh Doanh	1 năm	01/09/2020	7021090132	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thu	Ký nhận và ghi rõ họ tên			285370933

7	Mạch Hoàng Phát	Kinh Doanh	1 năm	01/12/2020	7524346065	01/08/2020	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Mạch Hoàng Phát	0002141404161	Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB)	271977322
8	Son Hoàng Dũng	Kinh Doanh	1 năm	01/06/2021	9422535713	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Son Hoàng Dũng	Ký nhận và ghi rõ họ tên		366173633
9	Nguyễn Thị Thủy	Kế toán	3 năm	01/08/2019	7524417706	13/08/2021	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	137704077799999	HDBank - PGD Bưu Long, Biên Hòa	272830874
10	Lê Thị Thanh Thủy	Kế toán	3 năm	01/08/2019	7915111708	13/08/2021	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Thủy	0501000126729	Vietcombank - CN Đồng Nai	183797152
11	Lại Thị Kim Thoa	Kế toán	1 năm	01/08/2021	7412195772	13/08/2021	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lại Thị Kim Thoa	135704070064422	HDBank - CN Sở giao dịch Đồng Nai	271827515
12	Phạm Văn Hoàng	huyền Tráng Bom	3 năm	01/08/2019	0110166745	13/08/2021	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Hoàng	0071000930544	Vietcombank - CN Hồ Chi Minh	162968615
13	Lê Xuân Huy	Kinh Doanh	3 năm	01/08/2019	7911014635	13/08/2021	13/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Xuân Huy	0021000239679	Vietcombank - Hội Sở Hà Nội	271769412
Cộng: 13 lao động									48.230.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ CCCD	Ghi chú
			Họ tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Vũ Thị Mộng Thường	5	Phạm Anh Đức	28/10/2020	Phạm Văn Hoàng	162968615	1.000.000	Vũ Thị Mộng Thường	721000545242	Vietcombank - CN HCM	250867183	
2	Vũ Thị Mộng Thường	5	Phạm Gia Phúc	05/05/2019	Phạm Văn Hoàng	162968615	1.000.000	Vũ Thị Mộng Thường	721000545242	Vietcombank - CN HCM	250867183	
3	Mạch Hoàng Phát	7	Mạch Ngọc An Nhiên	04/02/2021	Đinh Thị Hồng Trang	285173042	1.000.000	Mạch Hoàng Phát	2141404161	Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB)	271977322	
4	Nguyễn Thị Thủy	9	Lê Xuân Kiều Thơ	16/04/2020	Lê Xuân Huy	271769412	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy	137704077799999	HDBank - PGD Bưu Long, Biên Hòa	271977322	
5	Nguyễn Thị Thủy	9	Lê Xuân Hoàng	16/11/2015	Lê Xuân Huy	271769412	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy	137704077799999	HDBank - PGD Bưu Long, Biên Hòa	271977322	

Ấn

6	Nguyễn Thị Thủy	9	Lê Xuân Thy	16/10/2017	Lê Xuân Huy	271769412	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy	137704077799999	HIDBank - PGID Bưu Long, Biên Hòa	271977322	
7	Lê Thị Thanh Thủy	10	Nguyễn Lê Hà Mỹ	29/02/2020	Nguyễn Văn Thù	285370933	1.000.000	Lê Thị Thanh Thủy	501000126729	Vietcombank - CN Đồng Nai	271977322	
8	Lại Thị Kim Thoa	11	Nguyễn Hoài Nam	26/04/2016	Nguyễn Võ Thành Phúc	271650301	1.000.000	Lại Thị Kim Thoa	135704070064422	HIDBank - CN Sở giáo dục Đồng Nai	271977322	
Cộng: 08 trẻ em							8.000.000					
Cộng: II+III							56.230.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 56.230.000 đồng
(Năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ HOÀNG YẾN
(Kèm theo Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: NHÓM TRẺ HOÀNG YẾN
2. Mã số cơ sở: N/A0289A
3. Địa chỉ: Đường Nhân Nhân Trung, Khu Phố 4C, Phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: N/A0289A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							HDLĐ/người không hưởng			Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Vũ Thị Hương	Quản lý	Không xác định thời hạn	01/06/2018	4702003428	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0102846499	Vũ Thị Hương	Ngân hàng Đông Á Đồng Khởi	272359258	
2	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nhóm trưởng	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7511198622	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	107869756515	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	271877413	
3	Dương Quốc Huy	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2019	7523101584	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	5990205701873	Dương Quốc Huy	Ngân hàng Agribank Đồng Nai	272267941	
4	Khổng Minh Trang	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2019	7523812509	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	104869756041	Khổng Minh Trang	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	272897496	
5	Nguyễn Thị Thương	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7514158053	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	5990205828744	Nguyễn Thị Thương	Ngân hàng Agribank Đồng Nai	173781044	
6	Lê Thị Lý	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7512177656	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	101869755512	Lê Thị Lý	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	272044819	
7	Nguyễn Thị Vân	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2020	4704004049	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	107006094238	Nguyễn Thị Vân	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	194449727	

8	Hồ Thị Huệ	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	05/11/2020	7413053504	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	65010001770757	Hồ Thị Huệ	Ngân hàng BIDV Bình Dương	186848008
9	Trần Thị Hồng	Giáo Viên	Xác định thời hạn	03/02/2020	7526322099	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	050118716199	Trần Thị Hồng	Ngân hàng sacombank Đồng Nai	025174001813
10	Nguyễn Thị Hà	Bảo Mẫu	Xác định thời hạn	08/08/2020	7522991183	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	107870668684	Nguyễn Thị Hà	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	272757574
11	Hoàng Thị Hân	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7516193170	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0121000780013	Hoàng Thị Hân	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	173205270
12	Nguyễn Thị Thu Hương	Bảo Mẫu	Xác định thời hạn	26/06/2020	4217406098	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0481000918738	Nguyễn Thị Thu Hương	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	183848035
13	Lê Thị Diễm	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	20/07/2019	7514161621	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	104869755776	Lê Thị Diễm	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	272234205
14	Bùi Thị Kiều	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	19/09/2019	7516146982	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	101869756178	Bùi Thị Kiều	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	187447554
15	Lê Thị Duyên	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	06/03/2020	4217406099	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	103870668035	Lê Thị Duyên	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	184234120
16	Nguyễn Thị Thủy	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	11/08/2019	7516145103	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	100869755467	Nguyễn Thị Thủy	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	187222748
17	Dương Thị Thanh Tú	Giáo Viên	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7516198707	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	0481000832868	Dương Thị Thanh Tú	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	272502347
18	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Bảo Mẫu	Xác định thời hạn	23/03/2021	4609003653	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0161000288884	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ngân hàng Vietcombank Huế	272970948
19	Phạm Ngọc Hiền	Nhân Viên	Không xác định thời hạn	01/06/2019	7512173696	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	103870155224	Phạm Ngọc Hiền	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	271498867
20	Phan Thị Tiến Lợi	Nhân Viên	Không xác định thời hạn	14/03/2020	7513036631	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0121000876771	Phan Thị Tiến Lợi	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	205139488
21	Tổng Thị Khoa	Nhân Viên	Không xác định thời hạn	09/07/2020	7523755675	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	102870668421	Tổng Thị Khoa	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	171271693
22	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân Viên	Xác định thời hạn	10/05/2020	7513152079	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0017100020698002	Nguyễn Thị Hạnh	Ngân hàng TMCP Phương Đông-Đồng Nai	183660477
23	Lưu Thị Ngà	Nhân Viên	Không xác định thời hạn	24/02/2021	7523815275	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	105870670280	Lưu Thị Ngà	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	272717949
24	Phan Thị Thanh	Nhân Viên	Không xác định thời hạn	26/04/2021	6623613270	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	109870667671	Phan Thị Thanh	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	241139694



25	Nguyễn Thị Thoa	Nhân Viên	Xác định thời hạn	10/06/2020	7508113950	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0121001949341	Nguyễn Thị Thoa	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	272760300	
26	Trình Thị Thuý Hương	Nhân Viên	Xác định thời hạn	20/07/2020	7523584543	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	0121000697884	Trình Thị Thuý Hương	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	270660501	
Tổng 26 lao động										96.460.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NƯỚI CON ĐỂ HOẶC CON NƯỚI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT CCCD của vợ hoặc chồng			Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8		9			10	11
1	Nguyễn Thị Thu Hương	12	Nguyễn Thị Bảo Hà	05/10/2018	Nguyễn Xuân Thiế	183660204	1.000.000		Phạm Thị Yến Quỳnh	481000918738	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	183848035	
2	Lê Thị Diễm	13	Nguyễn Ngọc Hà Mỹ	06/12/2018	Nguyễn Tuấn Vũ	272161850	1.000.000		Lê Thị Diễm	104869755776	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	272234205	
3	Bùi Thị Kiều	14	Trần Bùi Quỳnh Trang	26/12/2018	Trần Hồng Sơn	183686729	2.000.000		Bùi Thị Kiều	101869756178	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	187447554	
4	Bùi Thị Kiều	14	Trần Bùi Quỳnh Như	09/12/2020	Trần Hồng Sơn	183686729	2.000.000		Bùi Thị Kiều	101869756178	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	187447554	
5	Lê Thị Duyên	15	Nguyễn Lê Bảo Nam	06/06/2016	Nguyễn Thế Đức	184235609	2.000.000		Lê Thị Duyên	103870668035	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	184234120	
6	Lê Thị Duyên	15	Nguyễn Ngọc Nhi	01/06/2020	Nguyễn Thế Đức	184235609	2.000.000		Lê Thị Duyên	103870668035	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	184234120	
7	Nguyễn Thị Thuý	16	Bùi Tú Anh	20/8/2020	Bùi Văn Cường	173613604	1.000.000		Nguyễn Thị Thuý	100869755467	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	187222748	
8	Dương Thị Thanh Tú	17	Trần Hoàng Phúc	17/12/2019	Trần Minh Hoàng	272501513	2.000.000		Mai Thị Ánh Nhật	481000832868	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	272502347	
9	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	18	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	13/7/2019	Nguyễn Sang	191488131	1.000.000		Nguyễn Thị Tuyết Nhung	161000288884	Ngân hàng Vietcombank Huế	272970948	
10	Phạm Ngọc Hiền	19	Phạm Ngọc Yến Nhi	03/02/2020	Lê Thị Dươn	272767208	1.000.000		Phạm Ngọc Hiền	103870155224	Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai	271498867	

11	Phan Thị Tiến Lợi	20	Nguyễn Minh Phúc	13/4/2020	Nguyễn Hữu Hải	276036237	1.000.000	Phan Thị Tiến Lợi	121000876771	Ngân hàng Vietcombank Đồng nai	205139488
							11.000.000				
							107.460.000				

Cộng 11 trẻ em

Cộng: II+III

Tổng số tiền hỗ trợ: 107.460.000 đồng
(Một trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TM & DV SX TRỊNH MẠNH HÙNG**
(Kèm theo Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TM & DV SX TRỊNH MẠNH HÙNG
- Mã số cơ sở: 3601536658
- Địa chỉ: C44, KP.5, Tổ 32, Bưu Long, Biên Hoà, Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA0857A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HỒNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hầu xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt dầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Hồng	Kế toán	Không thời hạn	02/01/2020	7512168659	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng			272765075	Thỏa thuận qua diện thoại
2	Phạm Đức Minh	Phụ xe	1 năm	01/10/2020	7524207878	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Đức Minh			272902360	Thỏa thuận qua diện thoại
3	Trình Ngọc Ngà	Tài xế xe cuộc	1 năm	01/10/2020	7523721494	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trình Ngọc Ngà			271849343	Thỏa thuận qua diện thoại
4	Nguyễn Văn Nguyễn	Thợ hàn	1 năm	01/09/2020	4705080748	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nguyễn			183235431	Thỏa thuận qua diện thoại

5	Huỳnh Thanh Phong	Phụ xe	1 năm	01/04/2021	7524322230	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Phong	272689068	Thỏa thuận qua điện thoại
6	Trần Văn Tâm	Thợ máy	Không thời hạn	02/01/2020	7424726352	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Trần Văn Tâm	280599100	Thỏa thuận qua điện thoại
7	Nguyễn Công Thành	Thợ vá vò	1 năm	01/06/2021	7424941063	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Nguyễn Công Thành	280437544	Thỏa thuận qua điện thoại
8	Trần Huỳnh Truyền	Thợ máy	1 năm	01/11/2020	7422964779	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Trần Huỳnh Truyền	280967867	Thỏa thuận qua điện thoại
9	Nguyễn Văn Vĩnh	Tài xế xe cuốc	1 năm	15/06/2021	9715821297	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vĩnh	172268323	Thỏa thuận qua điện thoại
10	Lê Văn Hào	Thợ hàn	1 năm	01/06/2021	9102010940	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Lê Văn Hào	168003077	Thỏa thuận qua điện thoại
11	Nguyễn Thế Anh	Tài xế xe ben 15T	1 năm	04/05/2021	7525583227	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thế Anh	272390826	Thỏa thuận qua điện thoại
12	Nguyễn Thanh Đông	Phụ xe	1 năm	30/03/2021	7526811488	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Đông	272859691	Thỏa thuận qua điện thoại
13	Danh Nam	Phụ xe	1 năm	01/09/2020	9123676630	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Danh Nam	371154874	Thỏa thuận qua điện thoại
14	Phạm Văn Chí	Tài xế xe ben 15T	1 năm	15/06/2021	7516195399	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Chí	272211336	Thỏa thuận qua điện thoại
Cộng 14 lao động									51.940.000			

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMĐT/thẻ căn cước công dân	Chi chủ
1	Nguyễn Thị Hồng	2	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng	Số TK	Ngân hàng	272765075	Thỏa thuận qua điện thoại
Cộng 01 lao động			1.000.000					



IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng	Tên TK		Số TK	Ngân hàng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11	
1	Trần Huỳnh Truyền	9	Trần Hồng Ngọc	18/06/2020	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	272751205	1.000.000	Trần Huỳnh Truyền	Ký nhận và ghi rõ họ tên		280967867		
Cộng 01 trẻ em							1.000.000						
Cộng: II+III+IV							53.940.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 53.940.000 đồng
(Năm mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng